

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 30/12/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Đắc Ty.
- Ông Nguyễn Hữu Sinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Họ và tên: BHH, sinh ngày 01/6/2005; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi Sinh: Lạc Thủy, Hòa Bình; Hộ khẩu thường trú (HKTT): thôn B Đ, xã PN, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án; Tiền sự: không; Bố đẻ: Th, sinh năm 1978, HKTT: Xóm C, HS, Kim Bôi, Hòa Bình; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, HKTT: Thôn B Đ, Xã PN, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** anh NTT, sinh năm 2003. Địa chỉ: thôn 7, xã PN, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: ông NTD, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Hoài, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn 7, xã PN, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông NTD, bà H: ông Trc, sinh năm 1990.
Địa chỉ: thôn TP, xã PT, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông NTD, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn 7, xã PN, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Anh NNĐ, sinh năm 2002. Địa chỉ: thôn L, xã PT, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

BHH là người không có giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/8/2023, NTT điều khiển xe mô tô BKS 28L1-166.50 chở BHH đi đám cưới tại gia đình anh. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, NTT bảo BHH điều khiển xe mô tô chở NTT và cùng đi với N và K đến đám cưới tại gia đình nhà gái tại khu Đ, TT B, huyện L, tỉnh Hòa Bình chơi.

Đến khoảng 21 giờ 00 ngày 01/8/2023, BHH điều khiển xe mô tô BKS: 28L1-166.50 chở NTT đi theo đường quốc lộ 21A về nhà tại thôn 7, xã PN, huyện Lạc Thủy, lúc này trời đang mưa nhỏ, đường ướt và trơn. Khi đi đến km 67+800m quốc lộ 21A thuộc thôn S, xã PT, huyện L, tỉnh Hòa Bình, NTT bảo BHH đổi lái thì BHH không dừng xe, không giảm tốc độ mà để NTT nhào người về phía trước đổi lái khi xe đang di chuyển, do đường trơn, trượt xe mô tô do BHH điều khiển bị đổ ngã rê trượt về phía trước, còn BHH và NTT đều bị văng ra khỏi xe. Hậu quả NTT bất tỉnh tại chỗ, BHH bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ (quá trình xe đổ được camera ghi lại). Sau đó NTT, BHH được đưa đi đến Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy để cấp cứu, điều trị.

Kết quả đo, kiểm tra nồng độ cồn trong máu đối với BHH, NTT ngày 28 tháng 11 năm 2023 xác định: BHH không có nồng độ cồn; NTT có nồng độ cồn là 25,499 mmol/l.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại km 67+800 QL21 thuộc địa phận thôn S, PT, L, Hòa Bình, khi lực lượng chức năng đến hiện trường còn nguyên vẹn, người bị nạn đã được đưa đi cấp cứu. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 6,75m trải nhựa bằng phẳng, không bị che

khuất tầm nhìn. Ở giữa có vạch kẻ sơn màu vàng chia làn đường làm 02 phần. Phần đường phía bên phải hướng xã PT đi xã PN rộng 3,45m. Lấy mép đường bên phải hướng PT đi PN làm chuẩn. Hiện trường để lại một điểm xe mô tô đỗ ký hiệu (A) nằm ở phần đường bên phải hướng PT đi PN có diện (0,26x0,3) m. Quá trình khám nghiệm đã lập biên bản, vẽ sơ đồ và chụp ảnh hiện trường. Hiện trường lúc xảy ra tai nạn, đường trơn do mưa phùn, trời tối có ánh sáng điện của đám cưới hắt ra.

Sau tai nạn, NTT được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy sau đó được điều trị tại các bệnh viện: Bệnh viện Việt Đức từ ngày 02 tháng 8 năm 2023 đến ngày 22 tháng 8 năm 2023; Viện đa khoa tỉnh Hòa Bình từ ngày 08/9/2023 đến ngày 22/9/2023; Bệnh viện Bạch Mai ngày 09/10/2023 đến ngày 24/10/2023; Viện y học cổ truyền ngày 07/11/2023 đến ngày 15/12/2023.

Hiện tại anh NTT đang nằm tại nhà riêng, nằm bất động như người thực vật, chân tay không cử động được, hai mắt mở nhưng không có phản xạ gì.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 284 ngày 28/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình xác định thương tích đối với NTT:

- Gãy xương chính mũi, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08% (tám phần trăm).

- Các tổn thương: Vỡ xương trán lệch trái. Dập não đã ổ, tổn thương thần não, xuất huyết dưới nhện lan tỏa 2 bán cầu. Vỡ thành trước, thành sau xoang sàng, xoang bướm. Tự dịch xoang hàm hai bên. Vết biến đổi sắc tố da vùng chàm. Vết sẹo trán trái. Vết sẹo thái dương trái. Vỡ trán và thành trong ổ mắt phải. Vết sẹo man sườn trái. Vết sẹo mu bàn tay phải. Vết sẹo gối trái: Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định hiện tại là: 65% (Sáu mươi lăm phần trăm).

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS: 28L1-166.50 xác định: Đầu tay nắm bên trái có vết xước tì mài diện 0,004x0,003m; phần nhựa bảo vệ đầu xe bên trái có vết xước bám dính chất màu đỏ diện 0,007x0,002m; phách trên cánh yếm bên trái có vết trầy xước diện 0,401x0,03m; đế chân phía sau bên trái có vết trầy xước bám dính bùn đất có diện 0,07x0,03m.

Kết luận định giá số 24 ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Thủy xác định thiệt hại đối với xe mô tô BKS: 28L1-166.50 là: 637.700 đồng.

Kết luận giám định số 123/KL-KTHS ngày 29/2/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định an toàn kỹ thuật hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn, còi của xe mô tô BKS: 28L1 - 166.50 hoạt động bình thường.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS-LT ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo BHH về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại diện ủy quyền của gia đình bị hại trình bày: Xác nhận thỏa thuận bồi thường (Gồm: Toàn bộ các chi phí, tổn thất vật chất và tinh thần trong vụ án) giữa gia đình người bị hại với bị cáo tổng số tiền là 230.000.000 đồng và bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho anh NTT với số tiền 3.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi anh NTT phục hồi khả năng lao động. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác thêm nữa. Gia đình bị hại đã nhận số tiền 110.000.000 đồng và còn cho bị cáo có trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền 120.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giám trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Ông NTD: Chiếc xe máy BKS: 28L1-166.50 tôi đã nhận lại, được sửa chữa. Thiệt hại của chiếc xe là nhỏ, tôi không có yêu cầu bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng: điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 (Gia đình bị hại có đơn xin giám trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sự việc phạm tội có phần lỗi của người bị hại) Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo BHH 36 tháng tù, cho hưởng án treo.

+ Đề nghị ghi nhận thỏa thuận về dân sự giữa phía bị cáo với gia đình bị hại.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Án phí và quyền kháng cáo áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng truy tố. Thừa nhận nội dung thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình người bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của Viện kiểm sát; chỉ đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên; VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định:

BHH không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 01/8/2023, BHH điều khiển xe mô tô BKS: 28L1-166.50 chở phía sau là anh NTT đi từ hướng xã PT đi xã PN theo đường quốc lộ 21A. Khi đi đến km 67+800m thuộc địa phận Thôn Sỏi, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. NTT bảo BHH đổi lái nhưng BHH chưa dừng xe, không giảm tốc độ mà NTT nhào người từ phía sau ra phía trước đổi lái khi xe đang di chuyển, do không làm chủ được tay lái, đoạn đường trơn, trượt do trời mưa nên xe mô tô do BHH điều khiển đổ ngã về phía trước, cả BHH, NTT đều văng ra khỏi xe. Hậu quả NTT bị tổn thương 65 % sức khỏe, xe mô tô BKS: 28L1-166.50 thiệt hại 637.700 đồng.

Hành vi của BHH đã vi phạm Khoản 9, Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị cấm; Điểm e Khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ về người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy; Khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ về điều kiện của người lái xe tham gia giao thông; Vi phạm quy định tại Khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019 ngày 29/8/ 2019 của Bộ giao thông vận tải về các trường hợp phải giảm tốc độ; Vi phạm quy định tại điểm a Khoản 8 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ- CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm đối với người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy.

Hành vi của bị cáo BHH đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 BLHS. Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, mặc dù tai nạn là không mong muốn, Bị cáo BHH là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự với lỗi vô ý, trực tiếp thực hiện hành vi nguy hiểm và gây hậu quả nghiêm trọng nên bị cáo BHH phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

Bị cáo BHH có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi sự việc xảy ra đã đến thăm viếng và bồi thường thiệt hại gây ra cho gia đình bị hại. Gia đình người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong vụ án người bị hại có lỗi khi giao xe cho bị cáo (*Người chưa có giấy phép lái xe*) và có hành vi thay đổi người lái xe khi xe chưa dừng đỗ đây cũng là một phần nguyên nhân gây ra tai nạn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về án treo, không cần thiết phải buộc bị cáo BHH chấp hành án phạt tù, bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình người bị hại: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường (Gồm: Toàn bộ các chi phí, tổn thất vật chất và tinh thần trong vụ án) cho gia đình bị hại tổng số tiền là 230.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận số tiền 110.000.000 đồng và bị cáo còn phải bồi thường tiếp 120.000.000 đồng.

Bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho anh NTT với số tiền 3.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi anh NTT phục hồi khả năng lao động.

[5]. Các vấn đề khác

Đối với xe mô tô xe mô tô BKS: 28L1-166.50 được xác định là tài sản hợp pháp của ông NTD. Quá trình điều tra xác định ông NTD cho con trai là NTT là

người có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mượn xe để đi chơi, ông NTD không biết, không liên quan đến việc NTT đưa xe cho BHH, sau đó BHH gây tai nạn nên không đề cập xem xét trách nhiệm của ông NTD và đã trả lại xe mô tô cùng các giấy tờ liên quan cho ông NTD. HĐXX cho là phù hợp.

Đối với NTT có hành vi nhào người từ phía sau để đổi lái với BHH khi xe đang di chuyển là hành vi gây mất an toàn, là một phần nguyên nhân gây ra vụ tai nạn. Đối với hành vi giao xe mô tô cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, quá trình điều tra xác định sau tai nạn anh NTT bị thương tích nặng, luôn trong tình trạng hôn mê nên chưa tiến hành lấy lời khai của NTT, do đó chưa có căn cứ vững chắc để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh NTT. Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Thủy tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. HĐXX cho là phù hợp.

Đối với NNĐ có hành vi dùng tay không gây thương tích cho NTT gây tổn hại 08% sức khỏe. Xét thấy hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Thủy đã ra Quyết định không khởi tố vụ án và Công an huyện Lạc Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với NNĐ. HĐXX cho là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo BHH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 – BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo BHH phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Căn cứ: điểm a Khoản 2 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS - Xử phạt bị cáo BHH 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo BHH cho Ủy ban nhân dân xã PN, Lạc Thủy, Hòa Bình nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo BHH có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận thỏa thuận giữa gia đình người bị hại với bị cáo: bị cáo BHH phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại NTT số tiền 120.000.000 đồng.

Về cấp dưỡng: Bị cáo phải cấp dưỡng hàng tháng cho anh NTT với số tiền 3.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi anh NTT phục hồi khả năng lao động.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Điểm a, c, f Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo BHH phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình; VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- UBND xã; Lưu HS.

Thái Hùng Dũng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Thái Hùng Dũng

